

QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý MA NI LUÂN ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch : Tam Tạng Pháp Sư BẢO TƯ DUY phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

□ CĂN BẢN CHÚ:

- 1) Na mô hạt la đát nẵng đát la dạ dã
- 2) Na mô A li gia
- 3) Bà lô cát đế thuyết bà la dã
- 4) Bồ đề tát đỏa bà dã
- 5) Ma ha tát đỏa bà dã
- 6) Ma ha ca lô ni ca dã
- 7) Đát diệt tha
- 8) Án
- 9) Chước ca la
- 10) Mạt ly để
- 11) Chấn đa ma ni
- 12) Ma ha bát đặc mê
- 13) Lỗ lỗ
- 14) Để sắt tra
- 15) Bát la
- 16) A yết tăng ly sái dã Hồ Hồng
- 17) Phán tra
- 18) Sa phộc ha

ॐ नमो रत्नत्रयै

ॐ नमः शत्रुघ्नके गणेशाय वल्लभाय मङ्गलाय मङ्गलेश्वरिण्यै

गुरुभ्यः ॐ बहवश्च (ब्रह्मणे मङ्गलाय ॐ नमः ॐ नमः ॐ नमः)

शुभं भवेत् सर्वेभ्यः

ॐ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OM CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Như có kẻ trai lành, người nữ thiện tri tụng Chú này. Nếu mỗi ngày vào buổi sáng nhai cành dương liễu rồi bắt đầu niệm tụng. Nếu tụng Chú này mười vạn biến thì Đức Thánh NHƯ Ý LUÂN Bồ Tát hiện thân ban cho sự cầu nguyện .

Phàm tụng Chú này chẳng kể là kẻ tại gia, người xuất gia, kẻ uống rượu ăn thịt, kẻ có vợ con, chỉ cần tụng Chú này ắt hay thành tựu. Người tụng Chú này chẳng cần tác Pháp, chẳng cầu **Tú nhật** (ngày trực của các Tinh tú) chẳng cầu Trì Tế (giữ Tế giới) chẳng cần tắm gội, chẳng cần áo riêng biệt mà chỉ đọc tụng thấy đều thành tựu như kinh điển nói .

CĂN BẢN ÁN là: Chắp hai tay, hơi co hai ngón giữa lại, đặt hai đầu ngón trở dính nhau, hai ngón cái kèm nhau duỗi thẳng rồi đặt Án trên trái tim. Tụng Chân ngôn 7 biến rồi bung ấn trên đỉnh đầu. Nếu có triệu thỉnh thì đưa hai ngón cái đi qua đi lại.

Do tụng Chú này với thể lực của Ấn nên tự thân liền có uy lực uy thần của Bản Tôn . Loài Đại Lực Ma chẳng có dịp thuận tiện xâm phạm .

□ Tiếp **TÂM CHÚ** là:

- 1) Ô án
- 2) Bát đặc ma
- 3) Chấn đa ma ni
- 4) Chuyết la
- 5) Hồ hồng

ॐ पद्मं वज्रमम ज्वाला हुं

☞ OM_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪM

□ Tiếp **TÙY TÂM CHÚ** là:

- 1) Ổ án
- 2) Phộc la đà
- 3) Bát đặc mê
- 4) Xí

ॐ वरदा पद्मे हुं

☞ OM_ VARADA PADME HŪM

_Tiếp, lật ngược tay phải che trên tay trái. Dem đầu ngón út phải vịn đầu ngón cái trái, đem đầu ngón cái phải vịn đầu ngón út trái. Chú là:

- 1) Ấn
- 2) A lị gia
- 3) Bà lệ cát đế nhiếp bạt la gia
- 4) Bô đề tát đỏa gia
- 5) Ma ha tát đỏa gia
- 6) Ma ha ca lỗ ni ca gia
- 7) Đá diệt tha
- 8) ÁN - giả yết lị
- 9) Giả yết lị
- 10) Ma ha giả yết lê
- 11) Giả yết lê tha lê
- 12) Giả yết lê
- 13) Đà la
- 14) Sa ha

ॐ ऋष्यवृक्षे गव्याय वज्रसहस्रं मन्त्रसहस्रं मन्त्रकर्मण्य
गच्छ ॐ वक्रं मन्त्रवक्रं वक्रं वक्रं वक्रं वक्रं वक्रं

☞ OM_ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM_ CAKRI - MAHĀ-CAKRI - CAKRI CALE - CAKRI-DHĀRA - SVĀHĀ

Kết Ấn tụng Chú này ba biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu .

_ **Mã Đầu Quán Âm Hộ Thân Kết Giới Pháp Ấn Chú** (Pháp này dùng cho cả ba Bộ)

Từ ngón giữa của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chấp lại. Dựng thẳng hai ngón trở cách nhau 5 phân. Hai

ngón cái kèm dính nhau, đều co một lỏng lại dùng để dính vào ngón trỏ và để đầu ngón đi qua lại. Chú là :

1) **Án**

2) **Bát la tỳ ca tất đá**

3) **Bạt chiết la**

4) **Thiếp la chi - sá ha**

ॐ श्रीं (सर्व वज्रं ज्वालं स्रजं)

☞ OM_ PRAVĪKA SIDDHA VAJRA JVALĀRCI - SVĀHĀ

_ Mã Đầu Đại Pháp Thân Án:

Từ ngón trỏ của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón nắm dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại. Dùng kèm hai ngón út cùng hợp nhau. Hai ngón cái kèm dính nhau, co Nộ đại chỉ (một lỏng của ngón cái) đưa đi qua lại. Chú là:

1) **Án**

2) **Đỗ na đỗ na**

3) **Ma tha ma tha**

4) **Khả đà khả đả khả ha**

5) **Na yết lệ bà**

6) **Ô hàm**

7) **Sa ha**

ॐ धुन धुन मथमथ वदवद रुधुनं हूं रुधुनं स्रजं

☞ OM_ DHUNA DHUNA MATHA MATHA KHADA KHADA HAYAGRĪVA HŪM PHAT SVĀHĀ

_ Mã Đầu Pháp Thân Án:

Từ ngón trỏ của hai tay trở xuống, đem bốn ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón dính vào lưng bàn tay rồi chấp tay lại .

Đem hai ngón cái kèm dính nhau đều co một lỏng lại dùng để dính vào ngón trỏ . Đưa ngón cái đi qua đi lại. Chú là :

1) **Án**

2) **A mật lệ đồ tri bà ô hàm - sá ha**

ॐ अमृतोद्भवो हूं स्रजं

☞ OM_ AMṚTA-UDBHAVA HŪM SVĀHĀ

_ Tiếp, Kết Giới Mã Đầu Quán Âm Án dùng để Tịch Trừ, kết Giới.

Chấp hai tay lại. Co hai ngón trỏ, hai ngón vô danh vào lòng bàn tay sao cho lưng ngón ngược nhau. Hai ngón cái kèm nhau hơi co lại dùng để dính đầu ngón. Liên tụng MÃ ĐẦU MINH VƯƠNG CHÚ là:

"Án, A mật lật đồ nạp bà Hồng phát tra, sa phộc ha"

ॐ अमृतोद्भवो हूं रुधुनं स्रजं

☞ OM_ AMṚTA-UDBHAVA HŪM PHAT SVĀHĀ

Tụng ba biến liền đem Án chuyển bên trái ba vòng để Tịch Trừ thì tất cả chư Ma đều tự lui tan. Đem Án xoay bên phải ba vòng liền thành Đại Giới bền chắc.

Phần trên là Pháp Hộ Thân. Cũng dùng TỶ CÂU ĐÊ ÁN để kết Giới .

_ Quán Thế Âm Bồ Tát Tỳ Câu Đê Địa Kết Pháp:

Từ ngón giữa của hai tay trở xuống cùng cài ngược với nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, sao cho lưng ngón tay bám vào lòng bàn tay. Đem 2 ngón cái hợp song song dựng thẳng. Co 2 ngón trở sao cho lưng móng tay dính nhau. Đem hai ngón cái Trụ địa kết Chú .

"**Án, Bội di đá tri, ô hàm**"

☪ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☪ OM_ BHRKUTĪ HŪM

Phạm Kinh đã diễn bày đủ cách niệm tụng của các hàng Thượng Căn, Trung Căn, Hạ Căn. Pháp này chẳng để lộ ra, Pháp niệm tụng chấm dứt .

Các bậc Trí Giả tụng Chú này đều được Đại an lạc, quyết định thành tựu việc trao đổi, thức ăn. Luôn luôn dư đủ sự giàu có, vật dụng cần thiết .

Phạm Chư Phật ba đời lúc xuất thế (ra đời) đều nói Chú này. Bí mật của Chú này chẳng được vọng nói, lúc tiết lộ thì đều tan mất sự ứng nghiệm. Chính vì thế cho nên chẳng được vọng truyền mà chỉ có bậc **A Xà Lê** (Ācārye) mới có thể làm được. Nếu chẳng truyền giao như thế thì ta và người cùng bị đọa vào **Tam đồ** (3 nẻo ác) có điều chỉ đọc tụng ắt thành đại nghiệm. Lúc niệm tụng thì nhớ tưởng hình tướng của Thánh **NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT** và luôn luôn tác sự nương nhờ .

Nếu người nam hoặc người nữ khấn niệm tụng chú này thì sau ban đêm vào lúc sáng sớm chưa ăn nên tụng. Hoặc 1.000 hoặc 108 biến tùy ý nhiều ít cũng đừng thêm bớt. Khi tụng mãn 13 ngàn biến sẽ nhìn thấy tất cả Chư Phật Bồ Tát, Bản Tôn Đại Bi . Chú này là Chú tối tôn tối thượng trong tất cả Chú. Niệm tụng một biến ắt có rất nhiều Công Đức hưởng chi mỗi ngày đều tụng thì Công Đức ấy chẳng thể nghĩ tính được.

Nếu mãn 10 vạn biến thì đều thành tựu Pháp Thế Gian và Pháp Xuất Thế Gian. Đời này mong cầu việc gì như: Tiền của, lúa gạo, quả trái, thực phẩm ... đều tùy ý thành tựu. Nếu muốn tất cả mọi người đều yêu nhớ thì cũng hay thành tựu.

Nếu mỗi ngày tụng 1000 biến thì thân máu thịt của đời này sẽ bước vào địa vị **Sơ Quả**, dung thông mọi việc, mau gặp thẳng chư Phật Bồ Tát và mau được **Tam Bồ Đề**.

❖ PHÁP TÔ VẼ TƯỢNG:

Nếu có tụng Chú này thì nên vẽ tượng. Ngay trong màu sắc vẽ ấy chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà chỉ được dùng chất lông của Huân Lục Hương làm keo. Người vẽ tượng phải thọ 8 Tể Giới và làm hình tướng của Bồ Tát theo dáng suy tư và tượng có sáu cánh tay. Bên trái: Tay bên trên là tay cầm Bánh xe vàng (Kim Luân), tay chính giữa cầm Hoa sen, tay bên dưới đè ngọn núi. Bên phải: tay bên trên làm theo tướng suy tư, tay chính giữa cầm viên ngọc Như Ý, tay bên dưới cầm Tràng hạt. Dựng ống chân phải và đem bàn chân phải đạp lên bàn chân trái. Tượng ngồi trên hoa sen 32 cánh. Trên đỉnh đầu có vị Hóa Phật với tướng tốt đẹp viên mãn ngự ở vành trăng. Tượng Bồ Tát có uy quang chiếu sáng như ánh sáng của mặt trăng. Bên phải Tượng vẽ Tượng **MÃ ĐẦU PHẦN NỘ ĐẠI MINH VƯƠNG** có uy qung rực rỡ, với tướng tốt đẹp viên mãn, lộ răng nanh nhọn chia từ trên xuống dưới .

Như cách trên vẽ Tượng tùy ý lớn nhỏ .

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
Hết